

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B10LV**
Mã MH/MĐ: **MH001102**
Tên MH/MĐ: **Kiến tập**
Số TC: **1**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011205	Đặng Văn Bé	Ba	30/04/1989				9	9.0				9.0		9.0
2	2253801011206	Lê Bình	Chiến	10/04/1990				9	9.0				9.0		9.0
3	2253801011207	Trần Ngọc	Diễn	17/01/1984				9	9.0				9.0		9.0
4	2253801011208	Nguyễn Hoàng	Giang	12/12/1993				9	9.0				9.0		9.0
5	2253801011209	Trần Nhật	Hào	17/10/1999				9	9.0				9.0		9.0
6	2253801011210	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	12/03/1987				9	9.0				9.0		9.0
7	2253801011211	Trần Công	Hậu	19/01/1991				9	9.0				9.0		9.0
8	2253801011212	Nguyễn Văn	Hết	18/04/1979				9	9.0				9.0		9.0
9	2253801011213	Kha Văn	Hòa	08/04/1971				9	9.0				9.0		9.0
10	2253801011214	Mai Thanh	Hoàng	01/01/1982				9	9.0				9.0		9.0
11	2253801011217	Huỳnh Văn	Khải	02/08/1992				9	9.0				9.0		9.0
12	2253801011218	Trần Thị	Liên	23/04/1992				9	9.0				9.0		9.0
13	2253801011219	Phan Thị	Liễu	10/01/1984				9	9.0				9.0		9.0
14	2253801011220	Nguyễn Huy	Long	02/03/1988				9	9.0				9.0		9.0
15	2253801011221	Trần Văn	Ngà	30/04/1989				9	9.0				9.0		9.0
16	2253801011222	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	28/12/1993				9	9.0				9.0		9.0
17	2253801011225	Lê Văn	Quý	21/09/1974				9	9.0				9.0		9.0
18	2253801011226	Trần Hữu	Sang	19/01/1989				9	9.0				9.0		9.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà